TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2019/DS-ST
Ngày: 18-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lẫy

2. Bà Bùi Thị Bình

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Tâm – Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2019/TLST-DS ngày 24/5/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 761/2019/QĐST-DS ngày 23/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 900/2019/QĐST-DS ngày 22/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn - T ; địa chỉ trụ sở: số 266 – 268 N, phường 8, Quận 3, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vân Th (Theo Giấy ủy quyền số 37/2019/GUQ-CNHP ngày 02/01/2019); có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th; cùng trú tại: Số 90, tổ 45 khu 9 (Cũ là tổ 25) phường L, quận K, thành phố H; cùng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ghi ngày 25/5/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 04/6/2011 Ngân hàng TMCP S – Phòng giao dịch Lạch Tr, H và ông Nguyễn Văn Q, bà Lương Thị Th cùng địa chỉ: Số 90, tổ 45 khu 9 (Cũ là tổ 25) phường L, quận K, thành phố H có ký hợp đồng tín dụng số LD1115500022 với nội dung: Ông Q, bà Th vay Sacombank số tiền là 200.000.000 đồng; mục đích vay tiền là để phát triển kinh tế gia đình; thời gian vay là 60 tháng; lãi suất vay 03 tháng đầu là 2%/tháng, các tháng tiếp theo được điều chỉnh theo từng thời kỳ. Tại Giấy nhận nợ ngày 04/6/2011 ông Q, bà Th đã ký nhận nợ với số tiền vay là 200.000.000 đồng. Sau khi nhận nợ tính đến ngày 18/10/2013 ông Qu, bà Th đã thanh toán trả Sacombank số tiền là 176.074.507 đồng trong đó trả nợ gốc là 93.450.000 đồng, trả lãi là 82.624.507 đồng. Sau ngày 18/10/2013 ông Qu, bà Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 11/12/2018 Sacombank khởi kiện yêu cầu ông Qu, bà Th phải thanh toán khoản tiền sau: Tính đến ngày 17/11/2019 ông Qu, bà Th còn nợ Sacombank số tiền là 265.356.784 đồng; trong đó nợ gốc là 106.550.000 đồng, lãi trong hạn là 114.682.256 đồng, lãi quá hạn là 44.124.529 đồng và yêu cầu ông Qu, bà Th phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 18/11/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Sacombank.

Tại Biên bản xác minh ngày 18/7/2019 Công an phường L, quận K, thành phố H cung cấp: Ông Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1974 và bà Lương Thị Th, sinh năm 1977 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 90, tổ 45 khu 9 (nay là tổ 19) phường L, quận K, thành phố H; trước đây ông Qu, bà Th thường xuyên sinh sống tại địa chỉ này nhưng hiện tại đã chuyển đăng ký hộ khẩu thường trú đi nơi khác từ đầu tháng 7/2019; chuyển đến địa chỉ cụ thể ở đâu thì Công an phường L không nắm được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lập Biên bản không tống đạt được và tiến hành niêm yết các loại văn bản đúng quy định nhưng ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai và cũng không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết đúng quy định Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

** Phát biểu của Kiểm sát viên:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa, nguyên đơn về cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, không tham gia hòa giải, không có mặt theo giấy triệu tập, không có mặt tại phiên tòa đã vi phạm Điều 70, Điều 72, Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 290, 292, 471, 474 của Bộ luật Dân sự 2005; các điều 90, 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Thông tư số 12 ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; buộc bị đơn phải trả nguyên đơn tổng số tiền nợ tính đến ngày 17/11/2019 là: 265.356.784

đồng; trong đó nợ gốc là 106.550.000 đồng, lãi trong hạn là 114.682.256 đồng, lãi quá hạn là 44.124.529 đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Nội dung tranh chấp của vụ án:

[1] Ngày 04/6/2011 Ngân hàng TMCP S – Phòng giao dịch L, H và ông Nguyễn Văn Qu, bà Lương Thị Th cùng địa chỉ: Số 90, tổ 45 khu 9 (Cũ là tổ 25) phường L, quận K, thành phố H có ký hợp đồng tín dụng số LD1115500022 với nội dung: Ông Qu, bà Th vay Sacombank số tiền là 200.000.000 đồng; mục đích vay tiền là để phát triển kinh tế gia đình; thời gian vay là 60 tháng; lãi suất vay 03 tháng đầu là 2%/tháng, các tháng tiếp theo được điều chỉnh theo từng thời kỳ. Tại Giấy nhận nợ ngày 04/6/2011 ông Qu, bà Th đã ký nhận nợ với số tiền vay là 200.000.000 đồng. Sau khi nhận nợ ông Qu, bà Th đã thanh toán trả Sacombank số tiền là 176.074.507 đồng trong đó trả nợ gốc là 93.450.000 đồng, trả lãi là 82.624.507 đồng. Tính đến ngày 17/11/2019 ông Qu, bà Th còn nợ Sacombank số tiền là 265.356.784 đồng trong đó nợ gốc là 106.550.000 đồng, lãi trong hạn là 114.682.256 đồng, lãi quá hạn là 44.124.529 đồng và yêu cầu ông Qu, bà Th phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 18/11/2019 cho đến khi ông Qu, bà Th trả hết nợ cho Sacombank.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các loại văn bản đúng quy định nhưng bị đơn đều không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai và cũng không tiến hành hòa giải được.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[3] Ngày 11/12/2018 Sacombank khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th phải thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Yêu cầu của Sacombank làm phát sinh quan hệ tranh chấp Hợp đồng tín dụng, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo Hợp đồng tín dụng thì ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th là người bị kiện có địa chỉ tại phường L, quận K, thành phố H; do vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Về thời hiệu khởi kiện:

[4] Trước khi ra bản án, các bên đương sự không yêu cầu nên Tòa án không áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện đối với vụ án này.

- Về tư cách tham gia tố tụng:

[5] Sacombank khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th phải thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 04/6/2011. Do vậy SacomBank tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

- Về việc vắng mặt của bị đơn là ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th:

[6] Tại đơn khởi kiện nguyên đơn đã ghi đầy đủ, đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện là ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng số LD1115500022 ngày 04/6/2011. Tuy nhiên tại thời điểm giải quyết vụ án ông Qu, bà Th đã đã chuyển đi nơi khác sinh sống mà không thống báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[7] Bị đơn là ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th.

- Đối với hợp đồng tín dụng được ký kết giữa SacomBank với ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th:

[8] Hợp đồng tín dụng số LD1115500022 ngày 04/6/2011 được ký kết giữa Sacombank với ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th thể hiện: Những người tham gia ký kết hợp đồng đều đúng thẩm quyền, ký kết trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hợp đồng được lập thành văn bản, được chứng thực theo đúng quy định tại các điều 122, 123, 124, 471, 473, 474 Bộ luật Dân sự 2005; các điều 90, 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng do vậy Hợp đồng tín dụng này là Hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán khoản nợ gốc là 106.550.000 đồng:

[9] Sacombank đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th số tiền là 200.000.000 đồng như cam kết; ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th đã nhận đủ tiền vay thể hiện qua việc lập Giấy nhận nợ số 01, ngày 04/6/2011. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Qu, bà Th đã thanh toán số tiền nợ gốc là 93.450.000 đồng, số tiền gốc còn nợ là 106.550.000 đồng nhưng ông Qu, bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận, đã vi phạm hợp đồng tín dụng; khi thay đổi nơi cư trú ông Qu, bà Th không báo cho chính quyền địa phương và Sacombank biết theo quy định của pháp luật, cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Việc Sacombank yêu cầu ông Qu, bà Th phải thanh toán khoản tiền gốc còn nợ là 106.550.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD1115500022 ngày 04/6/2011 là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 290, Điều 292, khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005, đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K cần được chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi trong hạn là 114.682.256 đồng, lãi quá hạn là 44.124.529:

[10] Trong hợp đồng tín dụng số LD1115500022 ngày 04/6/2011 giữa Sacombank và ông Nguyễn Văn Qu, bà Lương Thị Th đã có thỏa thuận về thời hạn

vay là 60 tháng, lãi suất cho vay 3 tháng đầu là 2%/tháng và được điều chỉnh theo kỳ ở các tháng tiếp theo. Việc thỏa thuận về thời gian vay, mức lãi suất, phương thức tính lãi, kỳ trả lãi trong hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12 ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do vậy việc S yêu cầu ông Qu, bà Th phải thanh toán số lãi tính đến ngày 17/11/2019 là 158.806.784 đồng trong đó 114.682.256 đồng là lãi trong hạn và 44.124.529 là lãi quá hạn phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp thực tế cần được chấp nhận.

- *Về án phí:*

[11] Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mực thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[12] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

[13] Bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo bản án:*

[14] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 147, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các điều 290, 292, 471, 474 của Bộ luật Dân sự 2005; các điều 90, 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Thông tư số 12 ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S:

Buộc ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th phải trả Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ tính đến ngày 17/11/2019 là: 265.356.784 đồng; trong đó nợ gốc là 106.550.000 đồng, lãi trong hạn là 114.682.256 đồng, lãi quá hạn là 44.124.529 đồng.

Kể từ ngày 18/11/2019 ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quy định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: ông Nguyễn Văn Qu và bà Lương Thị Th phải chịu 13.267.839 đồng (Mười ba triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007713 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; ông Nguyễn Văn Quảng và bà Lương Thị Thịnh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- TANDTP H;
- VKSND quận K ;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Chính **Vũ Văn Lẫy** **Nguyễn Thị Lan Hương**